

ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

*

Số 216 -CV/ĐU
V/v tuyên truyền, quán triệt
các quy định, kết luận của Trung ương

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: - Các chi bộ
- Các tổ chức đoàn thể

Thực hiện Công văn số 99-CV/ĐU, ngày 16/9/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về việc tuyên truyền, quán triệt các quy định, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Trường đề nghị các chi bộ, các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến đảng viên, viên chức, người lao động và đoàn viên, hội viên các quy định, kết luận của Trung ương. Cụ thể như sau:

1. Nội dung tuyên truyền

- Quy định 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp và cao cấp;
- Kết luận số 187-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;
- Quy định số 360-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu;
- Quy định số 361-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Quy định số 362-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở ủy ban nhân dân trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

2. Hình thức tuyên truyền

- Chi bộ Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện đăng toàn văn nội dung các quy định, kết luận của Trung ương trên cổng thông tin điện tử của Trường.

- Các chi bộ, các tổ chức đoàn thể: Căn cứ vào điều kiện cụ thể thực hiện linh hoạt các hình thức tuyên truyền trên bản tin nội bộ, thông qua facebook, zalo của đơn vị...; tổ chức hội nghị, sinh hoạt của chi bộ, chính quyền, đoàn thể tuyên truyền, quán triệt các quy định, kết luận của Trung ương và làm sáng tỏ những nội dung, quan điểm, định hướng trong các quy định, kết luận trên.

3. Thời gian thực hiện

Việc tổ chức tuyên truyền các quy định, kết luận của Trung ương được thực hiện xong trước ngày 20/9/2025 (có các quy định, kết luận của Trung ương gửi kèm công văn).

Nhận được Công văn này, đề nghị các chi bộ, các tổ chức đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy,
- Như trên,
- Lưu VPĐ-ĐT. *Phu*

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Hà Trần Phương

QUY ĐỊNH

về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ,

Ban Bí thư quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp và cao cấp trong hệ thống chính trị.

2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang (*gọi chung là cán bộ*).

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; các học viện, trường được giao nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bám sát chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác đào tạo lý luận chính trị; tổ chức đào tạo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, theo phân cấp và phù hợp với chức vụ, chức danh cán bộ.

2. Đào tạo lý luận chính trị bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, gắn với quy định của Đảng về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân cấp quản lý cán bộ; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong đào tạo lý luận chính trị.

3. Học tập lý luận chính trị là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đào tạo lý luận chính trị* là quá trình truyền thụ, tiếp thu hệ thống tri thức lý luận chính trị; củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao tầm nhìn, tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ. Đào tạo lý luận chính trị gồm hai cấp: Trung cấp và cao cấp.

1.1. *Trung cấp lý luận chính trị* là cấp đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương (không bao gồm đối tượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị), trang bị cơ bản, có hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn.

1.2. *Cao cấp lý luận chính trị* là cấp đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý trung và cao cấp; trang bị cơ bản, hệ thống, thực tiễn và hiện đại, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao tầm nhìn, tư duy chiến lược; nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn.

2. *Phân cấp đào tạo lý luận chính trị* là phân định thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy các cấp, các học viện, trường và cơ quan liên quan trong việc chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức đào tạo (xét, cử cán bộ đúng đối tượng, tiêu chuẩn tham gia đào tạo; thực hiện và quản lý đào tạo; kiểm tra, giám sát công tác đào tạo lý luận chính trị) phù hợp các cấp đào tạo.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Điều 4. Trung cấp lý luận chính trị

1. Đối tượng

1.1. Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch:

a) Cấp ủy đảng: Cấp ủy viên của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức: Phó trưởng phòng (tương đương) trở lên của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp xã, cấp tỉnh và thuộc ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương.

c) Cán bộ quân đội: Chỉ huy cấp tiểu đoàn; phó tham mưu trưởng, phó chủ nhiệm chính trị trung đoàn (tương đương); chỉ huy phòng (ban) cấp lữ đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (tương đương) trở lên.

d) Cán bộ công an: Phó trưởng công an cấp xã, phó đội trưởng (tương đương) trở lên.

e) Cán bộ doanh nghiệp: Trưởng ban, trưởng phòng (tương đương) trở lên của công ty (tổng công ty) nhà nước trực thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng ban, trưởng phòng (tương đương) trở lên trực thuộc các tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước.

1.2. Giảng viên sẽ trực tiếp giảng dạy chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các học viện, trường có nhiệm vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Đảng viên dự bị hoặc chính thức.

2.2. Tốt nghiệp cao đẳng trở lên (tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số và công tác tại các xã, đặc khu ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

2.3. Hai năm liên tục liền kề thời điểm cử đi học được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.4. Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 28 tuổi, nam từ 30 tuổi trở lên.

3. Trường hợp đặc biệt, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Cao cấp lý luận chính trị

1. Đối tượng

1.1. Cán bộ đương chức: (i) Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên. (ii) Trưởng phòng (tương đương) cấp xã trở lên.

1.2. Cán bộ đương chức hoặc quy hoạch:

a) Cấp uỷ đảng: Ủy viên ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức: Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (tương đương) trở lên; trưởng phòng (tương đương) cấp tỉnh trở lên; trưởng phòng (tương đương) trở lên thuộc ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương.

c) Cán bộ quân đội: Trung đoàn trưởng, chính uỷ trung đoàn (tương đương); chỉ huy cấp lữ đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (tương đương); chỉ huy các cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược; ban giám đốc bệnh viện, viện nghiên cứu, chủ tịch, ban giám đốc công ty (tổng công ty) doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng trở lên.

d) Cán bộ công an: Trưởng công an cấp xã, phó trưởng phòng (tương đương) trở lên.

e) Cán bộ doanh nghiệp: Hội đồng thành viên (quản trị), ban giám đốc (tương đương) trở lên ở các công ty (tổng công ty) nhà nước trực thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; hội đồng thành viên (quản trị), ban giám đốc (tương đương) trở lên ở các tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước.

1.3. Giảng viên có đủ 3 năm công tác và sẽ trực tiếp giảng dạy chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị ở các học viện có nhiệm vụ đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Đảng viên chính thức.

2.2. Tốt nghiệp đại học trở lên.

2.3. Hai năm liên tục liền kề thời điểm cử đi học được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.4. Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 33 tuổi, nam từ 35 tuổi trở lên.

3. Trường hợp đặc biệt, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương III **PHÂN CẤP ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

Điều 6. Phân cấp nhiệm vụ đào tạo

1. Trường chính trị cấp tỉnh đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ của địa phương; các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; các tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước. Một số học viện, trường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ lực lượng vũ trang.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và một số học viện của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan đào tạo trung cấp

1. Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (gọi chung là *cấp uỷ cấp tỉnh*) lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Trung ương; xây dựng, ban hành các quy định, quy chế đào tạo cán bộ theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch toàn khoá và hằng năm về đào tạo cán bộ và

kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đào tạo lý luận chính trị theo thẩm quyền phân cấp.

2. Ban tổ chức cấp uỷ cấp tỉnh, đơn vị chức năng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an rà soát đội ngũ cán bộ, xác định nhu cầu đào tạo, tham mưu ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá và hằng năm; thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác đào tạo; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

3. Ban tuyên giáo và dân vận cấp uỷ cấp tỉnh định hướng về chính trị, tư tưởng trong nội dung đào tạo; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phương pháp giảng dạy, chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên trường chính trị cấp tỉnh và một số học viện, trường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

5. Trường chính trị cấp tỉnh và các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch, tổ chức và quản lý đào tạo; định kỳ báo cáo công tác đào tạo với ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

6. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và các cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ theo quy định, cử cán bộ học trung cấp lý luận chính trị bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan đào tạo cao cấp

1. Ban Tổ chức Trung ương xây dựng kế hoạch toàn khoá và hằng năm về đào tạo cán bộ, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương định hướng về chính trị, tư tưởng trong nội dung đào tạo; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện kế hoạch được giao, tổ chức và quản lý đào tạo cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng, tập huấn giảng viên trực tiếp đào tạo lý luận chính trị; báo cáo công tác đào tạo về Ban Tổ chức Trung ương.

4. Học viện của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ đào tạo cao cấp lý luận chính trị thực hiện kế hoạch, tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định; định kỳ báo cáo công tác đào tạo với cơ quan chủ quản và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

5. Ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh; đảng uỷ ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; đảng uỷ tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại nhà nước cử cán bộ học cao cấp lý luận chính trị bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp nghiên cứu, quán triệt và triển khai Quy định này.

2. Kinh phí đào tạo lý luận chính trị được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện Quy định; hướng dẫn việc bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng lương, chuyển ngạch, chức danh, vị trí việc làm của cán bộ; xem xét, quyết định các trường hợp đặc biệt về đào tạo lý luận chính trị.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo định hướng về chính trị, tư tưởng trong chương trình đào tạo lý luận chính trị; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung các chương trình đào tạo lý luận chính trị và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình và thời gian đào tạo lý luận chính trị phù hợp với từng cấp trong kỷ nguyên mới; hướng dẫn thống nhất việc thực hiện nội dung, chương trình đào tạo lý luận chính trị trong hệ thống chính trị.

6. Các học viện, trường được giao nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị xây dựng quy chế và tổ chức, quản lý đào tạo theo Quy định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về "đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị" và các điều khoản trong các quy định trước đây không còn phù hợp.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ
về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức
trong hệ thống chính trị

Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình đơn vị hành chính 2 cấp, để bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong sắp xếp, bố trí lãnh đạo cấp phó trong cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị; sau khi xem xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương (*Tờ trình số 382-TTr/BTCTW, ngày 28/8/2025*), Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị như sau:

1. Mục đích, yêu cầu, phạm vi

1.1. Nghiên cứu, quy định về định hướng số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức (từ cấp thứ trưởng và tương đương trở xuống) cho giai đoạn 2030 - 2035.

1.2. Thực hiện đồng bộ, thống nhất về số lượng cấp phó giữa các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị, bảo đảm các cơ quan tổ chức tinh, gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp thực tiễn và không cào bằng, có tính đến đặc thù đối với các đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập.

1.3. Phạm vi áp dụng gồm: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ các cấp; Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã. (2) Các cơ quan của Quốc hội. (3) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. (4) Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước. (5) Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã. (6) Cấp uỷ cấp xã.

2. Quan điểm

2.1. Quán triệt chủ trương Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; việc quy định, định hướng số lượng cấp phó phải bảo đảm tinh gọn, tổ chức bộ máy và các cơ quan, tổ chức hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương trong hệ thống chính trị, phù hợp với việc sắp xếp, bố trí nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ các cấp và lộ trình chuyển tiếp hợp lý, giảm dần số lượng cấp phó hiện nay để đến hết năm 2030 số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện đúng định hướng, quy định của Bộ Chính trị.

2.2. Cơ quan có thẩm quyền quy định tổng số cấp phó các cơ quan, tổ chức trực thuộc mỗi cấp; cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định.

2.3. Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức trên cơ sở: (1) Kế thừa các quy định hiện hành, phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền, chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn. (2) Chức năng, nhiệm vụ; quy mô và phạm vi lãnh đạo, quản lý (số tổ chức trực thuộc; số lượng biên chế, đảng viên, đoàn viên, hội viên...); tính chất đặc thù về tổ chức và hoạt động các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; phân loại đơn vị hành chính (quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc cấp tỉnh, điều kiện kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù), phân loại đô thị, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

3. Nguyên tắc định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức

Định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phải bảo đảm đồng thời các nguyên tắc sau:

3.1. Số lượng cấp phó tối đa không quá 50% tổng số biên chế được giao của cơ quan, tổ chức (không áp dụng đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp xã).

3.2. Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức phải bảo đảm nguyên tắc số lượng cấp phó trong 1 tổ chức trực thuộc tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của tổ chức cấp trên trực tiếp (như: Số lượng phó cục trưởng, phó vụ trưởng của 1 cục, vụ tối đa không vượt quá số lượng thứ trưởng; số lượng phó trưởng phòng của 1 phòng trực thuộc cục, vụ tối đa không vượt quá số lượng phó cục trưởng, phó vụ trưởng; số lượng phó trưởng phòng của 1 phòng trực thuộc sở tối đa không vượt quá số lượng phó giám đốc sở...). Các cơ quan,

tổ chức cùng cấp thì số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức không có tổ chức bên trong tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức có tổ chức bên trong (như: Số lượng phó vụ trưởng tối đa không vượt quá số lượng phó cục trưởng); cơ quan, tổ chức nào có nhiều đầu mối trực thuộc hơn thì số lượng cấp phó tối đa có thể nhiều hơn.

3.3. Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức cụ thể như sau:

a) Đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương không thực hiện hợp nhất, sáp nhập

- Số lượng thứ trưởng và tương đương, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã...; số lượng cấp phó đầu mối bên trong cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương cơ bản thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Đối với cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương chưa có quy định số lượng cấp phó tối đa:

- + Ở Trung ương: (1) Số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 5 người; cấp phó các ban, cơ quan của Đảng ở Trung ương thực hiện theo quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. (2) Số lượng phó vụ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 3 người. (3) Số lượng phó trưởng phòng và tương đương tối đa thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó của phòng và tương đương thuộc bộ, ngành.

Trường hợp đặc biệt cấp có thẩm quyền quyết định.

- + Ở địa phương: Thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó của chức danh, chức vụ tương đương thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng cấp xã.

b) Đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương thực hiện hợp nhất, sáp nhập

- Số lượng cấp phó các ban, bộ, ngành Trung ương thành lập mới trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập nhiều cơ quan, tổ chức cùng cấp:

- + Đối với ban, bộ, ngành chưa có quy định số lượng cấp phó tối đa: (1) Ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 2 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 6 người. (2) Ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 3 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 7 người.

- + Đối với ban, bộ, ngành đã có quy định số lượng cấp phó tối đa: (1) Ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 2 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và

tương đương tối đa không vượt quá 1 người so với quy định hiện hành. (2) Ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 3 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành và bảo đảm số lượng thứ trưởng và tương đương của ban, bộ, ngành không vượt quá 7 người.

+ Đối với cấp vụ, cục: (1) Vụ, cục được hợp nhất, sáp nhập từ 2 cơ quan thì số lượng cấp phó tối đa không vượt quá 1 người so với quy định hiện hành. (2) Vụ, cục được hợp nhất, sáp nhập từ 3 cơ quan thì số lượng cấp phó tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành và bảo đảm không vượt quá số lượng cấp phó của cấp trên trực tiếp.

- Về số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố:

+ Đối với Thành phố Hồ Chí Minh: Số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân Thành phố tối đa không vượt quá 2 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tối đa không vượt quá 3 người so với quy định hiện hành của Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đối với thành phố trực thuộc Trung ương có thực hiện sáp nhập: (1) Thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 2 đơn vị hành chính cấp tỉnh thì số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố tối đa không vượt quá 1 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân thành phố tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành của tỉnh, thành phố sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị của thành phố sau sắp xếp. (2) Thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 3 đơn vị hành chính cấp tỉnh thì số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố tối đa không vượt quá 2 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân thành phố tối đa không vượt quá 3 người so với quy định hiện hành của tỉnh, thành phố sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị của thành phố sau sắp xếp.

+ Đối với các tỉnh: (1) Thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 2 tỉnh: Số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 1 người; phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành của tỉnh sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính của tỉnh sau sắp xếp. (2) Thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 3 tỉnh: Số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 1 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 3 người so với quy định hiện hành của tỉnh sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính của tỉnh sau sắp xếp.

- Đối với ban, sở, ngành của tỉnh, thành phố: (1) Hợp nhất, sáp nhập từ 2 tỉnh, thành phố thì số lượng phó giám đốc sở, phó trưởng phòng và tương đương tối đa không vượt quá 1 người/1 cơ quan; trường hợp ban, sở, ngành mới hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không vượt quá 2 người/1 cơ quan so với quy định hiện hành. (2) Hợp nhất, sáp nhập từ 3 tỉnh, thành phố thì số lượng phó giám đốc sở, phó trưởng phòng và tương đương tối đa không vượt quá 2 người/1 cơ quan; trường hợp ban, sở, ngành mới hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không vượt quá 3 người/1 cơ quan so với quy định hiện hành và bảo đảm không vượt quá số lượng cấp phó của cấp trên trực tiếp. (3) Các sở đặc thù, phòng trực thuộc sở... chỉ có ở 1 tỉnh, thành phố khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất thì giữ nguyên số lượng phó giám đốc sở, phó trưởng phòng và tương đương theo quy định hiện hành.

- Đối với cơ quan, tổ chức trực thuộc ban, bộ, ngành ở Trung ương (như: vụ, cục, phòng và tương đương); trực thuộc ban, sở, ngành cấp tỉnh (như: phòng và tương đương) chưa có quy định số lượng cấp phó tối đa thì số lượng cấp phó theo quy định tại Điểm a, Khoản 3.3, Mục 3; số lượng cấp phó tối đa (tăng thêm) theo quy định tại Điểm b, Khoản 3.3, Mục 3 (như: Số lượng phó vụ trưởng thuộc cơ quan chưa có quy định về số lượng phó vụ trưởng, theo Điểm a được xác định tối đa là 3 người, nếu 2 vụ sáp nhập theo Điểm b tối đa không vượt quá 1 người, theo đó vụ mới có tối đa 4 phó vụ trưởng...).

c) Đối với các cơ quan, tổ chức ở cơ quan Trung ương tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của các cơ quan, tổ chức hoặc thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại (như: từ tổng cục thành cục; các chi cục khu vực...): Số lượng cấp phó tối đa không vượt quá 1 người so với số lượng quy định hiện hành.

d) Đối với các xã, phường, đặc khu

- Số lượng phó bí thư: 2 (1 phó bí thư thường trực, 1 phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân).

- Bình quân mỗi xã, phường, đặc khu có: 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; bình quân 2,5 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; bình quân 2 cấp phó/1 ban, phòng và tương đương. Trên cơ sở số lượng xã, phường, đặc khu, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh: (1) Xác định tổng số phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân, phó các ban, phòng cấp xã trong toàn tỉnh, thành phố. (2) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quyết định cụ thể số lượng cấp phó phù hợp với quy mô diện tích, dân số, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị, GRDP, thu ngân sách nhà nước, số lượng tổ chức đảng, đảng viên, đoàn viên, hội viên... đối với từng xã, phường, đặc khu.

đ) Số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ: Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định cụ thể riêng.

3.4. Trường hợp đặc biệt, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Phân công thực hiện

Trên cơ sở quan điểm, nguyên tắc nêu trên, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

4.1. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Rà soát lại các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khối Chính phủ quản lý, bảo đảm thống nhất về tên gọi từng loại hình tổ chức và phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật. (2) Ban hành tiêu chí xác định số lượng cấp phó; quy định số lượng cấp phó cụ thể đối với các cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý, bảo đảm không vượt quá định hướng, quy định số lượng cấp phó của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4.2. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo: Ban hành tiêu chí xác định số lượng cấp phó; quy định số lượng cấp phó cụ thể đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Quốc hội theo phân cấp quản lý và số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; số lượng cấp phó trong các ban của hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; số lượng cấp phó của văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm không vượt quá định hướng, quy định số lượng cấp phó của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4.3. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo ban hành tiêu chí xác định số lượng cấp phó; quy định số lượng cấp phó cụ thể đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Cơ quan Trung ương Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phó chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương và bí thư Trung ương Đoàn, bảo đảm không vượt quá định hướng, quy định số lượng cấp phó của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương đề xuất quy định số lượng cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã, cấp phó trong các cơ quan, tổ chức thuộc Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

4.4. Đảng uỷ Văn phòng Chủ tịch nước, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng uỷ Kiểm toán Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo ban hành tiêu chí xác định số lượng cấp phó; quy định số lượng cấp phó cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp quản lý, bảo đảm không vượt quá định hướng, quy định số lượng cấp phó của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4.5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm

kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để xem xét theo quy định.

4.6. Ban Tổ chức Trung ương:

- Đề xuất, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành quy định số lượng cấp phó cụ thể trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương, cấp uỷ cấp tỉnh, cấp xã; cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã; số lượng phó bí thư cấp uỷ cấp xã.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng quy định.

- Trong năm 2030, chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng tổng kết Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận mới về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong giai đoạn tiếp theo cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.





BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 360-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị
xã, phường, đặc khu**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là trung tâm chính trị cấp xã) như sau:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm chính trị cấp xã là đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảng uỷ xã, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ.

2. Trung tâm chính trị cấp xã có chức năng tổ chức bồi dưỡng về lý luận chính trị cho đảng viên, đoàn viên, hội viên; cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị ở các xã, phường, đặc khu được phân công.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tổ chức bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên, đoàn viên, hội viên, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, nhận thức về Đảng cho cảm tình Đảng; nghiệp vụ công tác đảng cho cấp uỷ viên cơ sở và bí thư chi bộ trên địa bàn các xã, phường, đặc khu.

2. Tổ chức tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và một số lĩnh vực khác

cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị ở các xã, phường, đặc khu.

3. Phổ biến, giáo dục lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên trên địa bàn các xã, phường, đặc khu.

4. Tổ chức thông tin về tình hình thời sự, chính sách của Trung ương, tỉnh, thành phố, xã và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở xã, phường, đặc khu.

5. Tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ở cơ sở, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của đảng uỷ cấp xã và phục vụ giảng dạy, học tập.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo, phân công của cấp uỷ cấp tỉnh và đảng uỷ cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị.

Điều 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Trung tâm chính trị cấp xã gồm: Giám đốc, 1 phó giám đốc, giảng viên và viên chức (*đối với các trung tâm chính trị hiện có trên 1 phó giám đốc thì giữ nguyên số lượng, sau 5 năm thực hiện đúng quy định*).

Biên chế của trung tâm chính trị cấp xã do ban thường vụ đảng uỷ cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế được ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh giao, bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và cân đối giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã.

2. Trung tâm chính trị cấp xã được thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm để phục vụ công tác giảng dạy.

Điều 4. Về trụ sở làm việc, con dấu, kinh phí và giấy chứng nhận

1. Trung tâm chính trị cấp xã có trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, con dấu, tài khoản riêng và được cấp kinh phí hoạt động theo quy định.

2. Trung tâm chính trị cấp xã sử dụng mẫu giấy chứng nhận theo hướng dẫn của Trung ương. Giám đốc trung tâm chính trị cấp xã chịu trách nhiệm (hoặc uỷ quyền) ký và cấp giấy chứng nhận của các chương trình bồi dưỡng thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Trung tâm chính trị cấp xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ cấp xã, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức, giảng viên, học viên; về quy chế quản lý bồi dưỡng của

trung tâm; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công, về chương trình công tác của trung tâm chính trị cấp xã với ban thường vụ và thường trực đảng ủy cấp xã.

2. Trung tâm chính trị cấp xã phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đảng ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Trung tâm chính trị cấp xã phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham mưu ban thường vụ đảng ủy cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trung tâm chính trị với các đối tượng ở các xã, phường, đặc khu trong khu vực được phân công.

4. Trung tâm chính trị cấp xã định kỳ hằng năm báo cáo công tác với trường chính trị tỉnh, thành phố; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quyết định phạm vi tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trung tâm chính trị cấp xã; ban hành quy chế phối hợp giữa đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị với các đảng ủy cấp xã thuộc phạm vi thực hiện nhiệm vụ của trung tâm chính trị cấp xã trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác của trung tâm chính trị cấp xã; chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch bồi dưỡng chính trị, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh hướng dẫn đảng ủy xã cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên, viên chức trung tâm chính trị cấp xã theo quy định.

3. Ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy cấp tỉnh hướng dẫn nội dung bồi dưỡng lý luận chính trị; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra trung tâm chính trị cấp xã xây dựng, ban hành quy chế bồi dưỡng, giảng dạy theo quy định của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

4. Trường chính trị tỉnh, thành phố hướng dẫn chuyên môn, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị cấp xã.

5. Đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo việc bố trí, sử dụng kinh phí hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trung tâm chính trị cấp xã theo quy định.

6. Đảng uỷ cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp xã theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của ban tổ chức cấp uỷ cấp tỉnh; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác trung tâm chính trị cấp xã.

7. Đảng uỷ cấp xã thuộc phạm vi thực hiện nhiệm vụ của trung tâm chính trị cấp xã thực hiện nghiêm quy chế phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác của trung tâm chính trị cấp xã; giao ban xây dựng Đảng (hoặc ban tổ chức) là cơ quan thường trực, thường xuyên phối hợp, trao đổi với trung tâm chính trị cấp xã, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả theo quy định.

8. Các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã, các cơ quan chuyên môn của uỷ ban nhân dân cấp xã, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn các xã, phường, đặc khu thuộc phạm vi thực hiện nhiệm vụ của trung tâm chính trị cấp xã xác định nhu cầu bồi dưỡng; cử cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cảm tình Đảng tham gia các lớp bồi dưỡng tại trung tâm chính trị xã theo quy định.

9. Các cơ quan, ban đảng Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương; đảng uỷ xã, phường, đặc khu; các trung tâm chính trị cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

10. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện Quy định này; kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Bí thư.

11. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Các Đảng uỷ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 361-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2025

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở
các cơ quan đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là các cơ quan đảng cấp xã) như sau:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng bộ, chi bộ các cơ quan đảng cấp xã là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng uỷ cấp xã; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ cấp xã, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ cấp xã; có chức năng lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên công tác ở các cơ quan, đơn vị của Đảng, cơ quan hội đồng nhân dân, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp uỷ cấp tỉnh và của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

Điều 2. Nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ; lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên.

2. Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên.

3. Xây dựng cấp uỷ có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu cho đảng bộ, chi bộ được đảng viên và quần chúng tin nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho các đồng chí đảng uỷ viên, chi uỷ viên.

4. Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị của Đảng, cơ quan hội đồng nhân dân, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị trong đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Liên hệ mật thiết, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

6. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ của đảng uỷ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng uỷ; quy chế làm việc của đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

b) Lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện các nghị quyết của đại hội đảng bộ, chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên.

c) Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ; triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của đảng uỷ, các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị của Đảng, cơ quan hội đồng nhân dân, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối,

ng nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tham mưu, giúp việc cho cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, hoạt động của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh, phát triển bền vững; giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

đ) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; làm tốt chức năng nghiên cứu, tham mưu, giúp việc, đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về những vấn đề cần thiết; thường xuyên đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác; thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

e) Lãnh đạo xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lãnh đạo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, văn bản của các cấp uỷ đảng; thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trách nhiệm nêu gương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động để giải quyết hoặc đề xuất cấp uỷ cấp trên giải quyết.

b) Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết

đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp và uỷ quyền của cấp trên. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức của đảng uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

b) Tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị.

c) Tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và lãnh đạo việc thực hiện các quyết định về công tác cán bộ. Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, kiến thức, trình độ chuyên môn, có triển vọng phát triển.

d) Đề nghị cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quy định.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng

a) Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trực thuộc và chất lượng đội ngũ đảng viên. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, các quy định, quy chế, hướng dẫn của cấp trên; giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất nội bộ; thực hiện có nền nếp, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

b) Xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; lãnh đạo, thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú theo quy định. Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên. Biểu dương, khen thưởng kịp thời tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc.

c) Xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên; làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn và quy trình, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm công tác rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ, đại hội các chi bộ trực thuộc.

5. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên.

b) Chú trọng công tác giám sát, nhất là giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên thuộc phạm vi quản lý; chủ động phòng, ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời theo quy định.

6. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị trong đảng bộ, chi bộ (nếu có)

a) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

7. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến đảng bộ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên; do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên giao.

Điều 4. Nhiệm vụ của ban thường vụ đảng uỷ

1. Thay mặt đảng uỷ chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của đảng uỷ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp đảng uỷ.

2. Quyết định chương trình làm việc của ban thường vụ đảng uỷ; tham mưu đảng uỷ thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với đảng uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ.

3. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của đảng uỷ, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên; chỉ đạo đại hội của các chi bộ trực thuộc.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương; theo sự chỉ đạo của cấp trên; nhiệm vụ được đảng uỷ uỷ quyền và chịu trách nhiệm trước đảng uỷ về các nhiệm vụ đó.

Điều 5. Nhiệm vụ của chi uỷ

1. Xây dựng dự thảo chương trình công tác, dự thảo quy chế làm việc, dự thảo kế hoạch sinh hoạt chuyên đề của chi bộ; phân công công tác đối với các đồng chí chi uỷ viên; thảo luận, chuẩn bị các nội dung như báo cáo, nghị quyết... trình chi bộ xem xét, quyết định.

2. Phổ biến, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của chi uỷ, chi bộ cho cán bộ, đảng viên và người lao động; nắm chắc diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

3. Chuẩn bị văn kiện, nhân sự chi uỷ, các điều kiện cần thiết và quyết định triệu tập đại hội chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, chỉ thị, hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương; theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Điều 6. Tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách

1. Cơ cấu, số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ; chi uỷ viên, bí thư, phó bí thư chi bộ thực hiện theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương và định hướng của cấp uỷ cấp trên.

2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng cấp xã không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng thực hiện theo quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 7. Mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ

1. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã, các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc đảng uỷ cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã theo quy định.

b) Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc đảng uỷ cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định; là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

3. Với các chi uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

Lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp uỷ cấp trên; tạo điều kiện để các chi uỷ, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ các cơ quan đảng cấp xã căn cứ Quy định này và các văn bản hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên xây dựng, ban hành quy chế làm việc (trước ngày 30/9/2025) để thực hiện.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 362-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2025

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở
ủy ban nhân dân trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở ủy ban nhân dân trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu (*sau đây gọi tắt là đảng bộ, chi bộ ủy ban nhân dân cấp xã*) như sau:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng bộ, chi bộ ủy ban nhân dân cấp xã là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy cấp xã, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng ủy cấp xã; có chức năng lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên công tác ở các cơ quan chuyên môn, đơn vị của ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp tỉnh và của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cấp xã.

Điều 2. Nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ; lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

2. Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên.

3. Xây dựng cấp uỷ có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu cho đảng bộ, chi bộ được đảng viên và quần chúng tin nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho các đồng chí đảng uỷ viên, chi uỷ viên.

4. Lãnh đạo xây dựng cơ quan chuyên môn, đơn vị của uỷ ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị trong đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Liên hệ mật thiết, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

6. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ của đảng uỷ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng uỷ; quy chế làm việc của đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

b) Lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện các nghị quyết của đại hội đảng bộ, chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên.

c) Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ; triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của đảng uỷ, các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Lãnh đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị của uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng,

pháp luật của Nhà nước; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tham mưu, giúp việc cho cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, hoạt động của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh, phát triển bền vững; giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

đ) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, tận tụy phục vụ Nhân dân; làm tốt chức năng nghiên cứu, tham mưu, giúp việc, đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về những vấn đề cần thiết; thường xuyên đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác; thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

e) Lãnh đạo xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lãnh đạo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, văn bản của các cấp uỷ đảng; thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trách nhiệm nêu gương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động để giải quyết hoặc đề xuất cấp uỷ cấp trên giải quyết.

b) Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng

tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp và uỷ quyền của cấp trên. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức của đảng uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

b) Tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị.

c) Tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và lãnh đạo việc thực hiện các quyết định về công tác cán bộ. Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, kiến thức, trình độ chuyên môn, có triển vọng phát triển.

d) Đề nghị cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quy định.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng

a) Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trực thuộc và chất lượng đội ngũ đảng viên. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, các quy định, quy chế, hướng dẫn của cấp trên; giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất nội bộ; thực hiện có nền nếp, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

b) Xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; lãnh đạo, thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú theo quy định. Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên. Biểu dương, khen thưởng kịp thời tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc.

c) Xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên; làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn và quy trình, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, quần chúng ưu tú, giỏi về

chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm công tác rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

5. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên.

b) Chú trọng công tác giám sát, nhất là giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên thuộc phạm vi quản lý; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời theo quy định.

6. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị trong đảng bộ, chi bộ (nếu có)

a) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

7. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến đảng bộ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên; do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên giao.

Điều 4. Nhiệm vụ của ban thường vụ đảng uỷ

1. Thay mặt đảng uỷ chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của đảng uỷ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp đảng uỷ.

2. Quyết định chương trình làm việc của ban thường vụ đảng uỷ; tham mưu đảng uỷ thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với đảng uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ.

3. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của đảng uỷ, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên; chỉ đạo đại hội của các chi bộ trực thuộc.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương; theo sự chỉ đạo của cấp trên; nhiệm vụ được đảng uỷ uỷ quyền và chịu trách nhiệm trước đảng uỷ về các nhiệm vụ đó.

Điều 5. Nhiệm vụ của chi uỷ

1. Xây dựng dự thảo chương trình công tác của chi bộ, dự thảo quy chế làm việc, dự thảo kế hoạch sinh hoạt chuyên đề; phân công công tác đối với các đồng chí chi uỷ viên; thảo luận, chuẩn bị các nội dung như báo cáo, nghị quyết... trình chi bộ xem xét, quyết định.

2. Phổ biến, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của chi uỷ, chi bộ cho cán bộ, đảng viên và người lao động; nắm chắc diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

3. Chuẩn bị văn kiện, nhân sự chi uỷ, các điều kiện cần thiết và quyết định triệu tập đại hội chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, chỉ thị, hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương; theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Điều 6. Tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách

1. Cơ cấu, số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ; chi uỷ viên, bí thư, phó bí thư chi bộ thực hiện theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương và định hướng của cấp uỷ cấp trên.

2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng cấp xã không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng thực hiện theo quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 7. Mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ

1. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã, các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc đảng uỷ cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã theo quy định.

b) Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc đảng uỷ cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định; là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

3. Với các chi uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

Lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp uỷ cấp trên; tạo điều kiện để các chi uỷ, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ uỷ ban nhân dân cấp xã căn cứ Quy định này và các văn bản hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên xây dựng, ban hành quy chế làm việc (trước ngày 30/9/2025) để thực hiện.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú